

Bản án số 81/2017/HSPT
Ngày 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thu Hà
2. Ông Cao Văn Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Mạc Như V và Đinh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo kháng cáo:

Mạc Như V, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn E, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Mạc Như V1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/10/2016 đến ngày 07/10/2016 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Đinh Văn T, sinh năm 1971 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn G, xã F, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; con ông Đinh Văn T1, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có vợ là Đoàn Thị

M, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, có các bị cáo Vũ Đình T3, Vũ Hữu D1, Nguyễn Khắc S, Vũ Kim H1, Vũ Thị B, Vũ Thọ D2, Nguyễn Thế T3, Vũ Văn Hải, Phạm Văn D3, Cao Đức D4, Vũ Hữu Đ không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/9/2016, Mạc Như V gọi điện thoại rủ Vũ Hữu D1 đi đánh bạc, D1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Khắc S đi uống nước và bảo S đi xe mô tô đến đón D1, mục đích để D1 mượn xe mô tô của S cầm đồ lấy tiền đánh bạc. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-147.08 đến đón D1 ra quán nước ở khu vực cầu Cao xã Đại Hà, huyện A, thành phố Hải Phòng thì gặp Vũ Thọ D2, D1 rủ D2 đi đánh bạc. D1 gọi điện thoại cho V hỏi địa điểm đánh bạc thì V gọi điện thoại cho Vũ Đình T3, nói có một số người muốn đánh bạc và bảo T3 tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc. T3 gọi điện thoại cho Đình Văn T hỏi mượn địa điểm nhà T để tổ chức đánh bạc, T đồng ý. T3 báo cho V biết và bảo V đến đón T3. V gọi điện thoại cho D1, Vũ Thị B biết địa điểm đánh bạc và hẹn gặp nhau ở cầu Cao xã Đại Hà để cùng đi đến nhà T ở G, F, A. V mua 02 thùng nước lọc đóng chai, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo kim loại cán nhựa màu đỏ, 01 bao thuốc lá Vinataba hết tổng số tiền là 150.000 đồng mang theo, rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 15B1-152.06 đến đón T3 ra khu vực cầu Cao xã Đại Hà gặp D1, S, Vũ Thọ D2 đang đợi. D1 chở S, Vũ Thọ D2 đi xe mô tô biển kiểm soát 16R5-4036 đi theo V và Toàn đến nhà T. Trên đường đi D1 hỏi mượn xe mô tô của S để cầm đồ lấy tiền đánh bạc, S đồng ý. Khi đến nhà T, thì T bảo V mang xe mô tô sang nhà Đặng Bá Đức bên cạnh để (nhà anh Đức không có người ở nhà), còn T dắt hộ xe mô tô của những người khác sang nhà Đức để. V, T3, D1, S, Vũ Thọ D2 cùng đi vào nhà T thấy Nguyễn Hữu Tùng ở G, F, A đã có mặt, cả bọn ngồi đợi những người khác đến để đánh bạc. V để 02 thùng nước lọc, bát, đĩa sứ, kéo và bao thuốc lá Vinataba ra chiếu rải giữa nhà. Sau đó, Vũ Kim H1, Vũ Thị B, Cao Đức D4, Vũ Hữu Đ và một số đối tượng khác đến nhà T để đánh bạc. S và H1 vào giường nhà T ở gian trong nằm thì D1 vào cầm đồ xe mô tô của S cho H1 lấy tiền đánh bạc, D1 đưa chìa khóa xe mô tô cho H1 giữ thì H1 cho D1 vay số tiền 10.000.000 đồng, H1 khấu trừ 500.000 đồng tiền lãi vay. D1 cất 04 quân vị từ bao thuốc lá, T3 lau bát, đĩa sứ đưa cho D1, rồi D1 bảo ai tham gia đánh bạc thì ngồi xuống. V bảo T3 thu tiền hồ để chi trả tiền mua nước, các dụng cụ để đánh bạc và trả tiền nhà cho T, còn lại V và T3 chia nhau. D1 cầm cái xóc đĩa cho V, B, Cao Đức D4, Nguyễn Hữu Tùng, T đánh bạc được thua bằng

tiền. Cách thức đánh quy ước như sau: Có hai bên chẵn, lẻ, khi mở bát ra mà 04 quân vị đều ngựa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngựa, 02 quân vị sấp là chẵn. Còn nếu 03 quân vị ngựa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Sau khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai “cửa” chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, mức thấp nhất một người một ván là 100.000 đồng, người cầm cái mở bát, quân vị đúng “cửa” nào thì người đặt tiền “cửa” đó thắng, không đúng là thua. Khi bọn D1 bắt đầu đánh bạc thì Vũ Thọ D2 vào cầm đồ xe mô tô biển kiểm soát 16R5-4036 cho H1 lấy tiền để đánh bạc, D2 đưa chìa khóa xe mô tô cho H1 giữ, H1 cho D2 vay 10.000.000 đồng, H1 khấu trừ 500.000 đồng tiền lãi vay. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 05 phút thì T3 thu tiền hồ của D1, Thọ D2, Đức D4, B và một người đánh bạc khác, mỗi người 100.000 đồng. Khi cả bọn đang đánh bạc thì có Nguyễn Thế T3, Vũ Văn H2, Phạm Văn D3, Đỗ Văn T4, Ngô Thanh H3, Hồ Văn H4, Vũ Bá T5, Nguyễn Công T6, Nguyễn Công H5, Vũ Đình V2, một người có tên là “Toàn vịt” cùng một số đối tượng khác đến nhà T. T3, Hải, Phạm Văn D3, người có tên “Toàn vịt” và một số đối tượng khác cùng vào tham gia đánh bạc với bọn D1, T5, T6, H4, V2, Đỗ Văn T4 ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Vũ Đình T6 nghe thấy ở nhà T có tổ chức đánh bạc đến xem thì T3 đuổi về, T6 đi lên bờ đê trước nhà T đứng. Cả bọn đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện A kết hợp với Công an xã F phát hiện bắt giữ các đối tượng Vũ Hữu D1, Vũ Thọ D2, Nguyễn Khắc S, Vũ Thị B và Đỗ Văn Tùng, còn một số đối tượng khác cầm tiền bỏ chạy ra cánh đồng. Công an huyện A lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo kim loại màu trắng cán nhựa màu đỏ. Thu giữ trên người các đối tượng: Vũ Hữu D1 số tiền 9.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 110i màu xanh, trắng. Vũ Thọ D2 số tiền 28.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen. Nguyễn Khắc S số tiền 330.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 110i màu đen, trắng. Vũ Thị B 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, Đỗ Văn Tùng số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng. Kiểm tra xung quanh khu vực hiện trường, Công an huyện thu giữ 14 xe mô tô và 01 xe máy điện màu sơn xanh không có biển kiểm soát. Khám nghiệm hiện trường vụ án tại nhà T, thu giữ số tiền 600.000 đồng tại ruộng lúa sau nhà T. Còn 04 quân vị và 02 thùng nước lọc không thu giữ được. Ngày 01/10/2016, Vũ Kim H1 đến Công an huyện đầu thú và giao nộp 02 chìa khóa xe mô tô do D1 và Thọ D2 cầm đồ. Ngày 05/3/2017, Vũ Hữu Đ đến Công an huyện đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng. Sau đó, V, T3, T4, Hải và Phạm Văn D3 đến Công an huyện đầu thú. Đình Văn T và Cao Đức D4 được triệu tập đến Cơ quan điều tra làm việc. Vũ Thọ D2 giao nộp số tiền 9.800.000 đồng tại Công an huyện.

Đối với 14 xe mô tô và 01 xe máy điện thu giữ tại hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho các chủ sở hữu gồm: Xe mô tô Wave S màu đỏ, đen biển kiểm soát 16P7-2260; xe mô tô Yamaha màu trắng đen biển

kiểm soát 15G1-125.41; xe mô tô Honda Airblade màu đồng biển kiểm soát 15F1-199.47; xe mô tô SH 150 màu đen biển kiểm soát 14P8-9939; xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 16N2-1824; xe mô tô Yamaha màu xanh đá biển kiểm soát 15B1-152.06; xe mô tô Dream biển kiểm soát 16F2-5652; xe mô tô biển kiểm soát 15F1-112.74; xe mô tô Nouvo màu đen biển kiểm soát 16M8-7596; xe mô tô Sirius màu trắng biển kiểm soát 15F 1-043.34; xe máy điện màu sơn xanh không có biển kiểm soát.

Còn lại 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng; 01 kéo dài 22,3 cm cán nhựa màu đỏ, lưỡi kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 110i màu xanh, trắng; 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng; 02 chìa khóa xe mô tô và số tiền 20.758.000 đồng; 01 xe mô tô Nouvo LX màu đỏ đen biển kiểm soát 16R5-4036; xe mô tô Wave S màu xanh biển kiểm soát 15F1-147.08. Cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để xử lý theo vụ án.

Còn 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 16H6-0342 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F6-1773 Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu; số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của Đỗ Văn Tùng, Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mạc Như V: 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 05/10/2016 đến ngày 07/10/2016).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn T: 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 tháng tù về tội “Gá bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 20/8/2017, bị cáo Mạc Như V và Đinh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện như sau:

Tòa án nhân dân huyện A xét xử bị cáo Mạc Như V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Mạc Như V: 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 27 tháng tù; Đinh Văn T: 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 tháng tù về tội “Gá bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 21 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo V và T cung cấp tình tiết mới là đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, khoản này không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đương nhiên nghĩa vụ các bị cáo phải nộp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bị cáo V, T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mạc Như V, Đinh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 30/9/2016, Mạc Như V, Vũ Đình T3 đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà Đinh Văn T cho 12 bị cáo và nhiều đối tượng khác, V phân công T3 thu tiền hồ, có bố trí người canh gác. Đinh Văn T đã có hành vi dùng nhà ở để cho các bị cáo và nhiều người tham gia đánh bạc để thu lợi, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo Vũ Hữu D1, Mạc Như V, Vũ Thị B, Vũ Thọ D2, Cao Đức D4, Phạm Văn D3, Vũ Văn Hải, Nguyễn Thế T3, Vũ Hữu Đ, Đinh Văn T, Vũ Kim H1, Nguyễn Khắc S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà T với tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mạc Như V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo đưa ra lý do kháng cáo: Bị cáo V khai vợ chồng ly hôn, hiện đang nuôi con nhỏ. Bị cáo T khai vợ bị bệnh tim, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo V, T. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét đầy đủ vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

+ Bị cáo V là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ, phân công các bị cáo khác tổ chức đánh bạc; bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc; do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 27 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

+ Bị cáo T là người giúp sức tích cực cho các bị cáo V, T3, bị cáo sử dụng nhà mình để làm nơi tổ chức đánh bạc và có trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo phạm 2 tội; do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Song cũng xét, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú; bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bản thân bị cáo cũng tham gia quân đội nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 15 tháng tù về tội “Gá bạc”; tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 21 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Theo điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTPTANDTC thì: Không cho hưởng án treo đối với người phạm nhiều tội trong cùng một lần xử. Do vậy cấp sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là đúng pháp luật.

Mặt khác, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo V, T đã nộp tiền phạt và án phí, nhưng khoản này các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đương nhiên có hiệu lực pháp luật thì các bị cáo có nghĩa vụ phải nộp, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạc Như V, Đinh Văn T: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mạc Như V

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T

Xử phạt:

Mạc Như V: 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ (từ ngày 05/10/2016 đến ngày 07/10/2016).

Đinh Văn T: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Gá bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận việc nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh văn T và bị cáo Mạc như V, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (Bị cáo T nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền phạt, theo Biên lai thu tiền số 0005387 ngày 06/9/2017; 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí, theo Biên lai thu tiền số 0005381 ngày 17/8/2017. Bị cáo V nộp 7.000.000 (Bảy triệu) đồng tiền phạt, theo Biên lai thu tiền số 0005385 ngày 28/8/2017; 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí, theo Biên lai thu tiền số 0005377 ngày 17/8/2017).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS h.A;
- Tòa án h.A;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an h.A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm Cao Văn Tuấn

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKS sơ thẩm;
- Tòa án sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an sơ thẩm; Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương